TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09**/2024/HNGĐ-PT
Ngày: 03-4-2024
V/v "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Ninh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Bình

Bà Đinh Thị Quý Chi

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 3 và ngày 03 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số 22/2023/TLPT- HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023, về việc *"Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con"*.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 14/2023/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXPT-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đặng Văn H, sinh năm: 1978; Nơi cư trú: Khu A, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ "có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án, có đơn xin tuyên án vắng mặt".

- Người đại diện uỷ quyền của nguyên đơn là bà Vũ Thị H1, sinh năm 1974; Địa chỉ nơi làm việc: Số nhà B, Đại lộ H, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ "có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án"

- Bị đơn: Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Ấp T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Phước "vắng mặt".

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được bảo vệ: Cháu Đỗ Đặng Vân A, sinh ngày 08/7/2016.

Người kháng cáo: Nguyên đơn anh Đặng Văn H; bị đơn chị Đỗ Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn yêu cầu xác nhận cha cho con và yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung đề ngày 26 tháng 10 năm 2022, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Đặng Văn H và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Năm 2015, anh H có quen với chị Đỗ Thị L, sinh năm: 1989; địa chỉ: Ấp T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Phước. Từ tháng 7/2015 anh H đón chị L ra quê của anh H ở Nam Định; anh H đã thuê nhà tại địa chỉ: C, thôn N, thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương để cho chị L ở, anh H đã trả toàn bộ chi phí sinh hoạt cho chị L trong thời gian chị L sinh sống ở Nam Định.

Sau hơn 03 tháng chung sống thì chị L có thai. Đến ngày 08/7/2016, chị L đã sinh ra con chung giữa anh H và chị L là cháu Đặng Diễm T *(hiện nay chị L đã đổi tên cháu từ Đặng Diễm T thành Đỗ Đặng Vân A)*. Vì lý do chị L đang nuôi 02 con riêng, cuộc sống khó khăn không có công ăn việc làm ổn định, do vậy, sau khi sinh con xong thì giữa chị L và anh H thống nhất thỏa thuận với nhau là sau khi ăn tết xong thì anh H sẽ đón cháu A về nhà anh H nuôi dưỡng, còn chị L sẽ trở về quê ở Bình Phước. Anh H sẽ là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung và anh H có trách nhiệm đưa cho chị L số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) để chị L trang trải cuộc sống.

Nhưng sau khi ăn tết xong chị L đã đưa cháu A về quê Bình Phước để sinh sống, không cho anh H gặp con nữa. Chị L đã ngăn cản sự chăm sóc nuôi dưỡng của anh H đối với cháu A. Nay anh H rất lo lắng cho cuộc sống của cháu khi mẹ cháu đang gặp khó khăn và một mình phải nuôi 03 cháu nhỏ.

Nay anh H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp giải quyết công nhận anh H là cha ruột của cháu Đỗ Đặng Vân A, sinh ngày: 08/7/2016 và giao cháu Đỗ Đặng Vân A cho anh H được quyền nuôi dưỡng và chăm sóc.

Ngoài ra nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại bản tự ghi lời khai ngày 16/5/2023 chị L trình bày:

Chị L và anh H quen nhau từ năm 2016 do không biết anh H có gia đình, đến khi biết anh H có gia đình chị với anh H không còn qua lại với nhau. Chị L không chấp nhận anh H là cha của con chị là Đỗ Đặng Vân A, sinh ngày: 08/7/2016, vì vậy: chị L không cần anh H cấp dưỡng nuôi con, từ khi sinh bé Vân Anh c là người trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy anh H đòi quyền nuôi con chị không đồng ý. Hiện tại chị có nhà riêng và có công việc thu nhập đủ nuôi con.

Vì lý do bận công việc chị L yêu cầu được vắng mặt tất cả các buổi làm việc tại tòa, các phiên tòa đồng thời được từ chối nhận các văn bản tố tụng do Tòa án giao ngoài ra chị L không trình bày gì thêm.

Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 14/2023/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước đã quyết định:

- Áp dụng khoản 3, khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng các điều 81, 82, 83, Điều 89, Điều 90, Điều 91, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp xác nhận cha cho con"* của nguyên đơn anh Đặng Văn H đối với bị đơn chị Đỗ Thị L.

- Xác định cháu Đỗ Đặng Vân A, sinh ngày 08/7/2016 do chị Đỗ Thị L sinh ra là con của anh Đặng Văn H, sinh năm 1978.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc *"Tranh chấp thay đổi quyền nuôi con"* của nguyên đơn anh Đặng Văn H đối với chị Đỗ Thị L.

- Tuyên giao 01 (một) con chung chưa thành niên: Đỗ Đặng Vân A, sinh ngày 08/7/2016 cho chị Đỗ Thị L được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, anh H được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung theo Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

Về chi phí giám định ADN buộc chị Đỗ Thị L phải có nghĩa vụ hoàn lại cho anh Đặng Văn H số tiền 15.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Bản án sơ thẩm bị kháng cáo như sau:

- Ngày 15/8/2023 nguyên đơn anh Đặng Văn H có đơn kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng: Giao con chung Đỗ Đặng Vân A cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng;

- Ngày 27/9/2023 anh H có đơn kháng cáo bổ sung đối với phần chi phí tố tụng cụ thể: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xác định lại chi phí giám định ADN.

- Ngày 24 tháng 8 năm 2023, bị đơn chị Đỗ Thị L kháng cáo Bản án sơ thẩm về phần chi phí tố tụng. Đề nghị cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng: Tuyên chị L không phải chịu chi phí giám định ADN.

Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm:

- Ngày 28/12/2023 nguyên đơn anh Đặng Văn H rút một phần yêu cầu kháng cáo đối với yêu cầu xác định lại chi phí giám định ADN, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết vụ án về phần này.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn anh H cho rằng cấp sơ thẩm xác định chi phí giám định ADN chưa hợp lý, tuy nhiên trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, cấp sơ thẩm đã hoàn lại cho anh H số tiền chi phí giám định không hợp lý nên ngày 28/12/2023 anh H rút một phần yêu cầu kháng cáo đối với yêu cầu xác định lại chi phí giám định ADN. Còn đối với nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng (chi phí giám định ADN) trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Toà sơ thẩm anh có ý kiến tự nguyện chịu chi phí giám định ADN nhưng Bản án sơ thẩm lại tuyên chị L phải chịu và buộc chị L phải hoàn trả số tiền chi phí giám định cho anh H là không phản ánh đúng ý chí của anh H nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa Bản án về phần nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng, ghi nhận sự tự nguyện chịu chi phí tố tụng của anh H.

Đối với yêu cầu kháng cáo về việc thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung anh H giữ nguyên, do chị L vắng mặt tại phiên tòa xét xử phúc thẩm nên các đương sự không tự thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án đối với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Quan điểm của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh H. T1 giao cháu Đỗ Đặng Vân A cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi, anh H không yêu cầu chị L cấp dưỡng.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, từ thời điểm thụ lý vụ án đến nay, xét thấy Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 289; khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với một phần kháng cáo yêu cầu xác định lại chi phí giám định ADN của nguyên đơn anh Đặng Văn H.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo về việc xác định nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng (chi phí giám định ADN) của bị đơn chị Đỗ Thị L.

Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn về nghĩa vụ chịu chi phí giám định AND đối với yêu cầu tuyên bị đơn không phải chịu chi phí giám định ADN; sửa Bản án sơ thẩm theo hướng ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về phần này.

Đối với kháng cáo thay đổi người trực tiếp nuôi con chung của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 14/2023/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước về phần này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của nguyên đơn anh Đặng Văn H; bị đơn chị Đỗ Thị L làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với Điều 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Đặng Văn H rút kháng cáo đối với yêu cầu xác định lại chi phí giám định ADN. Xét thấy, việc rút kháng cáo của nguyên đơn là tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm về phần này.

Về xác định tư cách tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết tại tòa án cấp sơ thẩm, nguyên đơn anh H khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Xét thấy, đây là quan hệ giữa cha, mẹ, con, theo quy định tại Điều 39 Bộ Luật dân sự thì đây là quan hệ nhân thân trong hôn nhân gia đình nên không được ủy quyền cho người khác thay mặt hoặc nhân danh mình tham gia tố tụng. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà Vũ Thị H1 là người đại diện ủy quyền cho anh Đặng Văn H theo Giấy ủy quyền số công chứng 7780, quyển số 08/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/11/2022 để tham gia tố tụng là chưa phù hợp với quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, trong vụ án này, anh H vẫn là người trực tiếp tham gia tất cả các giai đoạn tố tụng tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm nên quyền và lợi ích hợp pháp của anh H vẫn được bảo đảm theo quy định của pháp luật. Vì vậy chỉ cần nêu ra để cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

Tại phiên toà người kháng cáo bị đơn chị Đỗ Thị L vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Như vậy, người kháng cáo bị đơn chị Đỗ Thị L đã được Toà án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và cũng không có đơn xin xét xử vắng mặt nên bị coi như từ bỏ việc kháng cáo.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 312 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn chị Đỗ Thị L.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. *Xét kháng cáo đối với nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng (chi phí giám định ADN) của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:*

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm anh H có ý kiến tự nguyện chịu chi phí giám định ADN nhưng Bản án sơ thẩm lại tuyên chị L phải chịu và buộc chị L phải hoàn trả số tiền chi phí giám định cho anh H là không phản ánh đúng ý chí của anh H, tại phiên toà phúc thẩm anh H tiếp tục có ý kiến được tự nguyện chịu chi phí giám định không yêu cầu chị L phải hoàn trả lại cho anh H. Xét thấy, việc tự nguyện của anh H không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần ghi nhận sự tự nguyện này của anh H, sửa Bản án sơ thẩm về phần nghĩa vụ chịu chi phí giám định ADN.

[2.2]. *Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn anh Đặng Văn H về việc đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao con chung cho anh H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử thấy rằng:*

Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định cháu Đỗ Đặng Vân A, sinh ngày 08/7/2016 là con chung của anh Đặng Văn H và chị Đỗ Thị L, cả anh H và chị L đều có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không yêu cầu bên không trực tiếp nuôi dưỡng có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm cũng như tại phiên toà phúc thẩm nguyên đơn anh H và đại diện uỷ quyền của nguyên đơn bà Vũ Thị H1 đều cho rằng cuộc sống của chị L vô cùng khó khăn, không có công ăn việc làm, thu nhập không ổn định bản thân một mình phải nuôi 03 con nhỏ, gia định thuộc hộ nghèo tại địa phương nên việc giao cháu Đỗ Đặng Vân A cho chị L là không đảm bảo cho cháu có cuộc sống tốt nhất, trong khi đó anh H1 có điều kiện, thu nhập ổn định để nuôi cháu A và đảm bảo sự phát triển về thể chất cho cháu tốt hơn chị L.

Xét thấy, nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung của anh H1 và chị L là chính đáng; Việc giao con chung cho người trực tiếp nuôi dưỡng cần căn cứ vào mức thu nhập, môi trường sống, điều kiện và khả năng thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và xem xét nguyện vọng của con để con được phát triển tốt nhất về thể lực, trí tuệ, đạo đức. Theo các tài liệu chứng cứ các bên đương sự cung cấp và Tòa án cấp sơ thẩm thu thập thể hiện. Mặc dù, xét về điều kiện kinh tế, mức thu nhập hàng tháng, chỗ ở thì chị L không bằng anh H1.

Tuy nhiên xét thấy cháu Đỗ Đặng Vân A là con gái, từ khi còn nhỏ đã được ở cùng chị L, cần sự chăm sóc thường xuyên của chị L sẽ thuận lợi hơn trong cuộc sống, đảm bảo sự phát triển tốt của con chung. Mặt khác, tại cấp sơ thẩm cháu A trình bày cháu có nguyện vọng được ở cùng chị L. Hơn nữa về thực tế giữa anh H1 với chị L không phải là vợ chồng và cũng không có thời gian nào chung sống với nhau, sau khi sinh cháu Anh chị L là người trực tiếp nuôi cháu A, anh H1 chưa trực tiếp nuôi dưỡng cháu A ngày nào. Anh H1 mới được toà cấp sơ thẩm xác nhận cháu A là con anh H1 nên chưa có thời gian để gần gũi với cháu A, nếu giao cháu A cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng sẽ ảnh hưởng về sự phát triển bình thường về tinh thần của cháu A. Nên cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về thay đổi quyền nuôi con là phù hợp và có căn cứ.

[3]. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn anh H1 về phần nghĩa vụ chịu chi phí giám định ADN không chấp nhận kháng cáo về phần thay đổi người trực tiếp nuôi con chung. Sửa một phần Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 14/2023/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước về phần nghĩa vụ chịu chi phí giám định ADN.

[4]. Về án phí:

- Án phí hôn nhân sơ thẩm:

Anh Đặng Văn H phải chịu 300.000đ được trừ vào số tiền anh H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đốp theo biên lai thu tiền số 0017686 ngày 19/12/2022. Chị Đỗ Thị L phải chịu 300.000 đồng.

- Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm:

Do kháng cáo của nguyên đơn anh Đặng Văn H được chấp nhận một phần, nên anh H không phải chịu. Do chị Đỗ Thị Liên t bỏ việc kháng cáo nên chị L phải chịu 300.000 đồng.

[5]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 điểm c khoản 1 Điều 289 khoản 2 Điều 312 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với một phần kháng cáo yêu cầu xác định lại chi phí giám định ADN của nguyên đơn anh Đặng Văn H.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo về việc xác định nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng (chi phí giám định ADN) của bị đơn chị Đỗ Thị L.

Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn anh Đặng Văn H về phần nghĩa vụ chịu chi phí giám định ADN.

Sửa một phần Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 14/2023/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước về phần nghĩa vụ chịu chi phí giám định ADN.

Tuyên xử:

- Áp dụng các điều 81, 82, 83, 84, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 264, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Giao con chung tên Đỗ Đặng Vân A, sinh ngày 08/7/2016 cho chị Đỗ Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Anh Đặng Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Đỗ Đặng Vân A đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về chi phí giám định ADN nguyên đơn anh Đặng Văn H tự nguyện chịu, anh H đã nộp đủ và được thanh toán xong.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

- Án phí hôn nhân sơ thẩm:

Anh Đặng Văn H phải chịu 300.000 đồng được trừ vào số tiền anh H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đốp theo biên lai thu tiền số 0017686 ngày 19/12/2022. Chị Đỗ Thị L phải chịu 300.000 đồng.

4. Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm:

- Anh Đặng Văn H không phải chịu. Trả lại cho anh H số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017795 ngày 12/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

- Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Đỗ Thị L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017796 ngày 14/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước được sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TADN huyện Bù Đốp;
- Chi cục THADS huyện Bù Đốp;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa GĐ&NCTN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Quang Ninh